

Bản án số: 29/2023/HS-PT

Ngày: 12-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Vũ H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: Nguyễn Vũ H, sinh ngày 20/6/1988; nơi sinh: tại xã Vân Khánh Tây, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: Ấp 11, xã K.T, huyện UM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1942 và bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1948; vợ Huỳnh Cẩm Th; bị cáo có hai người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Văn S, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 11, xã K.T, huyện UM, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22/5/2022 sau khi đi biển vô, Nguyễn Vũ H nghe vợ là Huỳnh Cẩm Th kể lại sự việc chiều ngày 21/5/2022 Th và bà Trần Thị N (mẹ vợ H) bị ông Trần Văn S cùng Phạm Thanh Bình và Trần Văn Đang đánh. Lúc này H thấy Bình đi mua đồ về ngang nhà, H nắm áo và dùng tay đánh Bình. Bình đi vào nhà kể lại sự việc bị đánh cho ông S nghe, nên ông S chửi và thách thức H đánh nhau. H vào nhà lấy một đoạn ống bằng kim loại dài 119cm, đường kính ống 2,1cm đi qua nhà đánh ông S nhiều cái. Ông S dùng hai tay đỡ làm gãy

xương bàn ngón V bàn tay phải. Sự việc được mọi người xung quanh can ngăn, sau đó ông S được người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện U Minh khám và điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 118/TgT-22 ngày 05/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận tình trạng thương tích của Trần Văn S như sau:

- Sung nề bàn tay phải. Không xếp tỷ lệ %
- Biến dạng cong trục xương quay trái. Không xếp tỷ lệ %
- Gãy xương bàn V bàn tay phải có tạo cal. Tỷ lệ 07%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích tại thời điểm giám định là 07%.

Cơ chế: thương tích do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động vùng bàn tay phải gây sung nề, gãy xương bàn V bàn tay phải. Sau khi điều trị để lại thương tích như trên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 cây gỗ tròn, dài 113,5cm, đường kính đầu lớn 3,3cm, đường kính đầu nhỏ 2,9cm, ở đầu lớn có 02 cây đinh Nguyễn Vũ H giao nộp cho Công an xã Khánh Tiến ngày 24/5/2022.

- 01 đoạn ống bằng kim loại dài 119cm, đường kính ống 2,1cm, một đầu có hình cong, đoạn ống thẳng dài 100cm, đoạn ống cong dài 19cm do bà Trần Thị N giao nộp cho CQĐT ngày 21/9/2022.

- 01 ống nhựa tròn màu xanh dương dài 26m, đường kính một đầu 4,3cm, đường kính đầu còn lại là 04cm; trên thân ống nhựa có đường cắt đứt từ đầu đường kính 04cm hướng xuống đầu ống còn lại một đoạn dài 18cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân huyện U Minh đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết: 02/2022 ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Vũ H chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Vũ H bồi thường cho bị hại Trần Văn S số tiền là 8.071.000 (tám triệu không trăm bảy mươi một nghìn) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/01/2023, bị cáo Nguyễn Vũ H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Ngày 07/02/2023, bị hại Trần Văn S có văn bản trình bày ý kiến đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành phạm tội, bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Cụ thể: khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22/5/2022 sau khi đi biển vô bị cáo nghe vợ là Huỳnh Cẩm Th kể lại sự việc chiều ngày 21/5/2022 vợ bị cáo và mẹ vợ bị cáo bị ông Trần Văn S cùng Phạm Thanh Bình và Trần Văn Đang đánh. Lúc này bị cáo thấy Bình đi mua đồ về ngang nhà, bị cáo nắm áo và dùng tay đánh Bình. Bình đi vào nhà kể lại sự việc bị đánh cho ông S nghe, nên ông S chửi và thách thức bị cáo đánh nhau. Bị cáo vào nhà lấy một đoạn ống bằng kim loại dài 119cm, đường kính ống 2,1cm đi qua nhà đánh ông S nhiều cái gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tật là 07%. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân huyện U Minh đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã xử phạt bị cáo 07 tháng tù là tương xứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có nộp giấy xác hoàn cảnh khó khăn thuộc dạng hộ nghèo ở địa phương, cho thấy bị cáo khó khăn nhưng bị cáo đã nộp bồi thường cho bị hại 3.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh; xét đây là tình tiết giảm nhẹ mới (được cung cấp tại cấp phúc thẩm), được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù, cần cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo bị cáo, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Do đó, xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

[3] Đối với bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm dân sự. Xét thấy, án sơ thẩm đã giải quyết các chi phí thiệt hại do bị cáo gây ra cho bị hại như: Chi phí

điều trị tại Trung tâm y tế huyện U Minh: 1.351.000 đồng; tiền ăn của người bệnh: 100.000 đồng/ngày x 05 ngày = 500.000 đồng; tiền thiệt hại ngày công lao động của bị hại và người nuôi bệnh 140.000 đồng/ngày x 05 ngày x 02 người = 1.400.000 đồng; tiền xe đi lại lượt đi và về 200.000 đồng; tiền mất sức lao động phục hồi sức khỏe: 140.000 đồng x 33 ngày = 4.620.000 đồng, tổng cộng là 8.071.000 đồng là phù hợp, nên xét kháng cáo xin giảm nhẹ phần trách nhiệm dân sự của bị cáo là không có cơ sở.

[4] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa được chấp nhận một phần.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ H xin hưởng án treo và giảm tiền bồi thường trách nhiệm dân sự. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ H 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Vũ H bồi thường cho bị hại Trần Văn S số tiền là 8.071.000 (tám triệu không trăm bảy mươi một nghìn) đồng. Bị cáo đã nộp khắc phục 3.000.000 đồng, nộp theo biên lai số: 0002312 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh (được đối trừ trong giai đoạn thi hành án).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Nguyễn Vũ H phải nộp 403.550 (Bốn trăm lẻ ba nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh;
- Công an huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã Phong Lạc, huyện TVT;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Văn Út